TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG** Số:49/2024/QĐST - DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cái Bè, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Âu Thị Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Tường**
2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 243, 244, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 615 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xét thấy tại phiên tòa, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đã tự nguyện xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; phía bị đơn không có yêu cầu phản tố và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 166/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 04 năm 2023 về việc *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"*, giữa:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Bà **NGUYỄN THỊ M**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Khu Ph, xã Hòa Kh, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

*** <u>Bị đơn</u>**: Ông **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1963.

Anh **NGUYỄN THANH C**, sinh năm 1998.

Anh **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1988.

Anh **NGUYỄN CÔNG Q**, sinh năm 1992.

Chị **NGUYỄN THỊ BÍCH NG**, sinh năm 1990.

Chị **NGUYỄN THỊ L**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Khu Ph, xã Hòa Kh, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật;

- Hoàn lại bà Nguyễn Thị M 875.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011219 ngày 10/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Âu Thị Thảo

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI Ý

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà **Âu Thị Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Phước Tường**

+ Bà Âu Thị Ngọc Hoa

Tiến hành hội ý vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 166/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2023 về việc *"*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*"*, giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **NGUYỄN THỊ MAI**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn**: Ông **NGUYỄN VĂN LỢI**, sinh năm 1963.

Anh **NGUYỄN THANH CÔNG**, sinh năm 1998.

Anh **NGUYỄN VĂN LỘC**, sinh năm 1988.

Anh **NGUYỄN CÔNG QUI**, sinh năm 1992.

Chị **NGUYỄN THỊ BÍCH NGOAN**, sinh năm 1990.

Chị **NGUYỄN THỊ LÝ**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ lời trình bày của phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai đã tự nguyện xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; phía bị đơn không có yêu cầu phản tố và được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 243, 244, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 615 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 166/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 04 năm 2023 về việc *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại",* giữa:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Bà **NGUYỄN THỊ MAI**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*** <u>Bị đơn</u>**: Ông **NGUYỄN VĂN LỢI**, sinh năm 1963.

Anh **NGUYỄN THANH CÔNG**, sinh năm 1998.

Anh **NGUYỄN VĂN LỘC**, sinh năm 1988.

Anh **NGUYỄN CÔNG QUI**, sinh năm 1992.

Chị **NGUYỄN THỊ BÍCH NGOAN**, sinh năm 1990.

Chị **NGUYỄN THỊ LÝ**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật;
- Hoàn lại bà Nguyễn Thị Mai 875.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011219 ngày 10/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Hội ý kết thúc vào hồi….giờ….phút, ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Biên bản hội ý đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TRUNG TÍNH

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)